TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2024/HS-ST
Ngày: 25- 9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Bùi Thị Việt Hà**

2 Ông: **Lù Văn Hùng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Mai Hồng Hạnh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*: Ông **Ngô Hoài Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2024/ TLST-HS, ngày 30 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2024/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Họ và tên: **Lò Văn T;** Tên khác: Không; Sinh ngày: 20/7/2000 tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điên Biên; Nơi cư trú: Bản CH, xã ẲN, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn T, sinh năm 1974 và con bà Lường Thị D, sinh năm 1975; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, đã bị xử lý hành chính: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 ngày 27/02/2019 của Công an huyện Mường Ảng xử phạt Lò Văn T số tiền 500.000 đồng về hành vi đánh nhau; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2024 đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Họ và tên: **Lường Văn M1;** Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 20/11/2003 tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản LN, xã NL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lường Văn T, sinh năm 1981 và con bà Lò Thị K, sinh năm: 1985; Gia đình bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính; Bị cáo bị tạm giam tạm giữ từ ngày 03/6/2024 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ ba: Họ và tên: **Cà Văn M2;** Tên khác: Không; Sinh ngày: 07/7/2003, tại huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điên Biên; Nơi cư trú: Bản C B, xã XD, huyện ĐBĐ,

tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cà Văn A, sinh năm: 1978 và con bà Lò Thị X, sinh năm 1982; Gia đình bị cáo có 02 chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2024 đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T: Bà **Hà Thị Thuận** - trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn M1: Bà **Lê Thị Thuý An** - trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn M2: Bà **Lường Thị Thơm** - trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn M1, Cà Văn M2 được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/7/2023 Lò Văn T lấy xe mô tô của chị gái chở Lường Văn L, sinh ngày 25/10/2005 đi ra quán Game95 thuộc Tổ dân phố 4, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng chơi. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi Lò Văn T đang truy cập mạng xã hội Messenger có tên "Lò Văn T Vuông" trên máy tính và chơi Game thì nhận được tin nhắn đến qua ứng dụng Messenger của Lường Văn M1 đang là lính nghĩa vụ Công an tại Trại Giam Nà Tấu với tên tài khoản "Cậu Lường Văn M1" có nội dung "anh ơi". Sau khi nhận được tin nhắn của Lường Văn M1, Lò Văn T đã gọi lại cho Lường Văn M1 qua Messenger để trò chuyện thì Lường Văn M1 nói muốn cùng bạn của Lường Văn M1 đi từ Trại giam Nà Tấu sang thị trấn Mường Ảng chơi nhưng không có xe nên bảo Lò Văn T đến đón. Lò Văn T đồng ý mượn điện thoại của Lường Văn L rồi điều khiển xe mô tô lên cổng phụ Trại giam Nà Tấu đón Lường Văn M1 và bạn của Lường Văn M1. Đối với Lường Văn M1 trước khi nhắn tin cho Lò Văn T đã được Cà Văn M2 là bạn cùng khóa nghĩa vụ Công an tại Trại giam Nà Tấu rủ góp tiền mỗi người 150.000 đồng để nhờ người quen của Lường Văn M1 ở Mường Ảng mua hộ ma túy sử dụng, Lường Văn M1 nói không có tiền thì Cà Văn M2 nói tài khoản ngân hàng BIDV của Cà Văn M2 có 300.000 đồng, Cà Văn M2 sẽ trừ đi 150.000 đồng mà Cà Văn M2 đã nợ Lường Văn M1 từ trước thì được Lường Văn M1 đồng ý. Lường Văn M1 gọi điện bảo Lò Văn T đến đón xong thì Lường Văn M1 và Cà Văn M2 trèo cổng phụ của Trại giam Nà Tấu ra ngoài chờ Lò Văn T đến đón. Một lúc sau thì Lò Văn T điều khiển xe mô tô đến đón Lường Văn M1 và Cà Văn M2 ở ngoài cổng phụ của Trại giam Nà Tấu. Lò Văn T chở Lường Văn M1 đi đến khu vực quán nước Tằng Quái Lầu thuộc đèo Tằng Quái thì Lường Văn M1 xuống xe đứng chờ, còn Lò Văn T quay lại chở Cà Văn M2 đi đến chỗ Lường Văn M1 đứng. Sau đó Lò Văn T chở Lường Văn M1 và Cà Văn M2 đi xuống đoạn đường tại vị trí Km40+757 Quốc lộ 279 đèo Tằng Quái thuộc bản Tin Tốc, xã Ẳng

Nưa, huyện Mường Ảng thì dừng lại cả ba cùng xuống xe. Khi đó Cà Văn M2 bảo Lường Văn M1 hỏi nhờ Lò Văn T mua hộ Hồng phiến để sử dụng chung thì Lường Văn M1 đã nhờ Lò Văn T mua hộ 300.000 đồng Hồng phiến. Do không biết chỗ bán Hồng phiến nên Lò Văn T gọi điện qua ứng dụng Messenger cho Lường Văn L nhờ mua hộ, Lường Văn L đã gọi điện qua ứng dụng Messenger cho Lò Thi T, sinh năm 1989, trú tại bản Hón, thị trấn Mường Ảng hỏi mua 300.000 đồng Hồng phiến bằng hình thức chuyển khoản thì Lò Thi T đồng ý rồi nhắn số tài khoản số 0787161469, ngân hàng MB Bank mang tên Lò Văn Phương cho Lường Văn L để nhận chuyển tiền mua ma túy. Lường Văn L đã nhắn số tài khoản lại cho Lò Văn T qua ứng dụng Messenger. Sau khi nhận được số tài khoản Lường Văn L nhắn đến, Lò Văn T nói Lường Văn M1 chuyển tiền mua ma túy vào số tài khoản mà Lường Văn L đã cung cấp thì Cà Văn M2 đứng bên cạnh mở mật khẩu điện thoại của Cà Văn M2 rồi đăng nhập vào ứng dụng ngân hàng BIDV có số tài khoản 36010000809113 mang tên Cà Văn M2 đã cài sẵn trên điện thoại rồi đưa điện thoại của Cà Văn M2 cho Lường Văn M1, Lường Văn M1 nhập số tài khoản của Lò Văn Phương và số tiền 300.000 đồng vào ứng dụng ngân hàng của Cà Văn M2 để chuyển tiền. Sau đó Lường Văn M1 đưa lại điện thoại cho Cà Văn M2 để Cà Văn M2 nhập mã pin chuyển tiền, khi ứng dụng báo chuyển khoản thành công thì Lò Văn T đã lấy điện thoại chụp lại nội dung chuyển khoản thành công gửi cho Lường Văn L và bảo Lường Văn L đi lấy ma túy mang lên đèo Tằng Quái để cả nhóm cùng sử dụng. Lường Văn L mượn xe máy của Tòng Quốc Đạt cũng đang chơi game ở quán Game95 đến nhà Lò Thị Lò Thi T lấy Hồng phiến thì được Lò Văn Phương, sinh ngày 24/7/2006 giao cho Lường Văn L 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 07 viên Methamphetamine có tổng khối lượng 0,74 gam. Hồi 22 giờ 10 phút cùng ngày, sau khi lấy được ma túy Lường Văn L quay lên đến quán Game95 thuộc tổ dân phố 4, thị trấn Mường Ảng thì bị Công an thị trấn Mường Ảng phát hiện bắt quả tang. Khi biết tin Lường Văn L bị bắt Lò Văn T đã bỏ trốn đi tỉnh Quảng Ninh để làm thuê đến ngày 28/5/2024 Lò Văn T ra Công an huyện Mường Ảng đầu thú khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội. Ngày 03/6/2024 Lường Văn M1 biết tin Lò Văn T ra đầu thú thì cũng đến Công an huyện Mường Ảng để đầu thú và khai nhận rõ hành vi phạm tội. Từ lời khai của Lò Văn T, Lường Văn M1 và các tài liệu, chứng cứ thua thập được ngày 01/7/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng đã khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Cà Văn M2.

Ngày 05/6/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự;

Các ngày 05/6/2024, 11/6/2024, 01/7/2024 Công an huyện Mường Ảng Quyết định khởi tố bị can đối với Lò Văn T, Lường Văn M1, Cà Văn M2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Vật chứng các bị cáo tàng trữ là 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 07 viên Methamphetamine có tổng khối lượng 0,74 gam.

- Vật chứng của vụ án: 0,63 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định, 01 mảnh ni lông màu hồng, 01 máy tính bảng màu đen nhãn hiệu Masstel, máy cũ đã

qua sử dụng của Lò Thị T; 01 xe máy biển kiểm soát 27AA – 082.58 màu sơn nâu; số khung VDEJQ139FMB3810342, số khung RPEDCB4PELA810342, xe cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Tòng Quốc Đ đã được xử lý trong vụ án của Lường Văn L và Lò Văn P.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 84/CT - VKSMA, ngày 30/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn M1, Cà Văn M2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt: Bị cáo Lò Văn T từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt: Bị cáo Cà Văn M2 từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm 02 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt: Bị cáo Lường Văn M1 từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù treo và ấn định thời gian thử thách về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 BLTTHS huỷ bỏ biện pháp tạm giam đối với bị cáo Lường Văn M1.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các bị cáo Lường Văn M1, Cà Văn M2 là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí HSST cho các bị cáo Lường Văn M1, Cà Văn M2.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T* nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện điều tra tội phạm và giải quyết vụ

án; tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện ra đầu thú nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung và phù hợp theo quy định.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Lò Văn T nhất trí nội dung bài bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không bổ sung gì thêm.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn M1* nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện điều tra tội phạm và giải quyết vụ án; tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện ra đầu thú nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng án treo mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Về án phí bị cáo Lường Văn M1 là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo Lường Văn M1.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Lường Văn M1 nhất trí nội dung bài bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không bổ sung gì thêm.

* *Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn M2* không nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thừa nhận việc đi cùng với Lường Văn M1 đến gặp Lò Văn T tại đoạn đèo Tằng Quái nhưng không được bàn bạc và chuyển tiền mua ma tuý; bị cáo có ông nội là ông Cà Văn Đông được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt thấp nhất và cho bị cáo hưởng án treo. Về án phí bị cáo Cà Văn M2 là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo Cà Văn M2.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Cà Văn M2 nhất trí nội dung bài bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không bổ sung gì thêm.

Lời nói sau cùng các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn M1 nhận phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Cà Văn M2 mức hình phạt thấp nhất và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của các bị cáo cụ thể: Khoảng 22 giờ ngày 26/7/2023 tại khu vực đèo Tằng Quái thuộc bản Tin Tốc, xã Ẳng Nưa, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, Lường Văn M1 và Cà Văn M2 đã nhờ Lò Văn T mua hộ 300.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng. Lò Văn T đã nhờ Lường Văn L mua giúp được 07 viên Methamphetamine, có khối lượng 0,74 gam cho Lường Văn M1 và Cà Văn M2. Hồi 22 giờ 10 phút cùng ngày, khi Lường Văn L đang trên đường mang ma túy cho Lò Văn T thuộc Tổ dân phố 4, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng thì bị Công an thị trấn Mường Ảng phát hiện bắt quả tang.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn M1, Cà Văn M2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Cà Văn M2 không nhận tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, không được trực tiếp trao đổi bàn bạc nhưng khi Viện kiểm sát giao cáo trạng bị cáo không có ý kiến gì? Đại diện Viện kiểm sát công bố bản luận tội đối với bị cáo tại phiên toà, bị cáo không tranh luận gì chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

[2]. *Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án:* Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công và bàn bạc cụ thể mà bộc phát nẩy sinh phạm tội, trong đó Cà Văn M2 là người khởi xướng, Lường Văn M1, Lò Văn T là đồng phạm thể hiện ở việc thống nhất ý chí với Cà Văn M2 đã góp tiền, đi mua ma túy về để cùng sử dụng.

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn M1, Cà Văn M2 không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[4]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo*:

- Các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn M1 đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện điều tra tội phạm và giải quyết vụ án; tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện ra đầu thú nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng

cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Tại phiên toà cũng như trong quá trình điều tra bị cáo Cà Văn M2 không thừa nhận hành vi phạm tội nên không được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 điều 51 BLHS; bị cáo Cà Văn M2 có bị cáo có ông nội là ông Cà Văn Đ được nhà nước tặng thưởng Huân chưng kháng chiến hạng Nhì quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS.

Bị cáo Lò Văn T, Cà Văn M2 nghiện chất ma tuý nên có nhân thân không tốt.

Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn M2 nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo Lường Văn M1, Cà Văn M2 không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS. Bị cáo Lò Văn T có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Lường Văn M1 phạm tội rất nghiêm trọng, đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện điều tra tội phạm và giải quyết vụ án; tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện ra đầu thú nên Hội đồng xét xử cũng cân nhắc xem xét, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và không có tình tiết tặng nặng tại điều 52 BLHS. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự giáo dục cải tạo và cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên Toà án cần áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo. Trường hợp phạm tội của bị cáo không thuộc những trường hợp quy định tại Điều 3 Nghị Quyết 02/HĐTP/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối Cao. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận lời đề nghị của Viện Kiểm sát, lời thỉnh cầu của bị cáo mở lượng khoan hồng của pháp luật, thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, tạo cho bị cáo một cơ hội nữa tự cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo thu nhập chủ yếu từ nông nghiệp không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn M1 có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS không phù hợp nên HĐXX không chấp nhận, các vấn đề khác phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn M2 đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp nên HĐXX không chấp nhận.

[6]. *Về vật chứng*: 0,63 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định, 01 mảnh ni lông màu hồng, 01 máy tính bảng màu đen nhãn hiệu Masstel, máy cũ đã qua sử dụng của Lò Thị T; 01 xe máy biển kiểm soát 27AA – 082.58 màu sơn nâu; số khung VDEJQ139FMB3810342, số khung RPEDCB4PELA810342, xe cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Tòng Quốc Đ đã được xử lý trong vụ án của Lường Văn Lvà Lò Văn P nên HĐXX không xem xét.

Căn cứ điểm khoản 1, khoản 2 Điều 47 của BLHS; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu ViVo, vỏ màu xanh nhạt đã qua sử dụng tạm giữ của Lường Văn M1 không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi, vỏ màu xanh dương đã qua sử dụng tạm giữ của Cà Văn M2 cần tịch thu để sung ngân sách nhà nước.

- Đối với điện thoại của Lò Văn T sử dụng vào việc phạm tội, theo lời khai của Lò Văn T thì Lò Văn T đã đánh rơi xuống biển nên không tạm giữ được HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

- Đối với Lường Văn L là người mua giúp ma túy cho Lò Văn T và Lò Văn Phương là người giao hộ ma túy cho Lò Thị T. Do của Lường Văn Lvà Lò Văn P đã bị xét xử kết án ở vụ án trước nên không đặt vấn đề xem xét xử lý trong vụ án này.

- Đối với Lò Thi T là người đã bán ma túy cho Lường Văn L. Do Lò Thị T đã chết trước thời điểm khởi tố vụ án nên HĐXX không đặt vấn đề xử lý.

- Đối với Tòng Quốc Đ cho Lường Văn L mượn xe máy. Do Đạt không biết mục đích Lường Văn L mượn xe máy của Đạt để đi lấy ma túy và đưa ma túy cho Lò Văn T nên không đặt vấn đề xem xét xử lý.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các bị cáo Cà Văn M2, Lường Văn M1 là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Cà Văn M2, Lường Văn M1.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn M1, Cà Văn M2 phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt: Cà Văn M2 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt: Bị cáo Lò Văn T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 5 năm 2024.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 1, khoản 2, khoản 5 điều 65, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt: Bị cáo Lường Văn M1 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (hai tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/9/2024).

Giao bị cáo Lường Văn M1 cho Ủy ban nhân dân xã Nặm Lịch, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp Lường Văn M1 thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự .

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 BLTTHS huỷ bỏ biện pháp tạm giam đối với bị cáo Lường Văn M1.

Áp dụng Điều 328 BLTTHS trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên toà nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. *Vật chứng:* Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của BLHS; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

- Trả lại 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu ViVo, vỏ màu xanh nhạt đã qua sử dụng tạm giữ của Lường Văn M1

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi, vỏ màu xanh dương đã qua sử dụng tạm giữ của Cà Văn M2.

(*Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2024*).

3. *Án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho các bị cáo Lường Văn M1, Cà Văn M2.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND h.Mường Ảng;
- Công an h.Mường Ảng; Cơ quan THAHS Công an huyện; Nhà tạm giữ CA huyện Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng;
- Bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.